

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/ST- HNGĐ

Ngày: 17/12/2021

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân

Bà Dương Thị Ngân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2021/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03 /2021/QĐXX-HNGĐ ngày 10/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1995

Bi đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988

Cùng HKTT: Thôn ĐT, xã ĐĐ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh

(Chị M, anh Đ đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trà M trình bày:

Chị Nguyễn Thị Trà M kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ vào ngày 10/9/2016. Trước khi cưới chị M và anh Đ có được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐĐ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị M về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh Đ. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh đến tháng 10 năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ thường xuyên uống rượu về chửi bới chị, thậm chí còn sử dụng bạo lực đối với chị. Vợ chồng đã sống ly thân một lần vào cuối năm 2020 nhưng được gia đình hai bên hòa giải nên vợ chồng có về đoàn tụ được thời gian ngắn, anh Đ vẫn chứng nào tật

này, tình cảm vợ chồng không có gì chuyển biến. Hiện nay, vợ chồng chị sống ly thân, không ai quan tâm đến ai và không có biện pháp đoàn tụ. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ;

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 17/6/2019. Ly hôn, do cháu V thể trạng yếu hơn 02 tuổi vẫn chưa biết đi, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và có điều kiện chăm sóc sức khỏe cho cháu V được tốt hơn. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về điều kiện nuôi con: Hiện chị đang công tác tại Công tác TNHH điện tử GQ tại KCN Vsip Bắc Ninh với mức lương 7.000.000 đồng/tháng. Chị đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại thôn DH, xã ĐĐ, huyện TD. Bố mẹ chị trẻ, khỏe có thu nhập ổn định, chị không phải trợ cấp nuôi bố mẹ. Bố mẹ chị có thể hỗ trợ chị trong việc chăm sóc cháu V. Chị xác định có đủ điều kiện nuôi con;

Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh nhất trí một phần lời trình bày của chị M về thời gian, điều kiện kết hôn và thời gian sống ly thân. Về mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hiểu nhau nên có xảy ra xô xát. Nay chị M có đơn đề nghị ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh nhất trí với ý kiến của chị M về số lượng con chung và thể trạng của cháu V hiện nay. Hàng ngày, anh vẫn phải đưa cháu V đi khám vật lý trị liệu và châm cứu tại Thái Nguyên. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con;

Về điều kiện nuôi con: Hiện anh đang làm tại Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông SG tại KCN Đại Đồng – Hoàn Sơn thu nhập trung bình từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Ngoài ra, gia đình anh có thêm thu nhập từ việc kinh doanh phòng trọ mỗi tháng được khoảng 20.000.000 đồng. Anh xác định có đủ điều kiện nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX: Căn cứ các đề nghị áp dụng Điều 55, 56, 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 197 – BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trà M và anh Nguyễn Văn Đ; Giao con chung là cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 17/6/2019 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị M và anh Đ không

đề nghị giải quyết. Tài sản chung, công nợ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, đương sự trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 10/11/2021, Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định phiên tòa được mở vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 29/11/2021. Tuy nhiên, ngày 26/11/2021, Tòa án có nhận được đơn xin hoãn phiên tòa của anh Nguyễn Văn Đ với lý do anh đi công tác, không thể tham dự phiên tòa. Do vậy, HĐXX đã tuyên bố hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2021.

[2] Nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn vào ngày 10/9/2016 trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Vợ chồng hạnh phúc đến tháng 10 năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng từ giữa năm 2021 cho đến nay. Chị M và anh Đ đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn. Theo chị M thì mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ thường xuyên rượu bia và sử dụng bạo lực gia đình đối với chị; Còn anh Đ trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do không tìm được tiếng nói chung nên giữa vợ chồng xảy ra xô xát. Chị M và anh Đ đều xác định vợ chồng đang sống ly thân và không có biện pháp về đoàn tụ.

HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc duy trì cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Việc chị M có đơn xin ly hôn, anh Đ đồng ý. Do đó, HĐXX cần ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 17/6/2019. Ly hôn, chị M và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị M và anh Đ không đề nghị giải quyết.

HĐXX xét thấy: Chị M và anh Đ đều có công việc và thu nhập ổn định, đều có điều kiện ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên cháu Nguyễn Văn V còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 “ *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi,..* ”. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện của cháu Nguyễn Văn V, cần giao cháu Nguyễn Văn V cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị M và anh Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 55; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân & gia đình;

Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trà M và anh Nguyễn Văn Đ;

Tuyên xử:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 17/6/2019. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trà M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001803 ngày 06/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Nguyễn Thị Trà M, anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã ĐĐ
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Lưu; Lê Thị Xuân

Trần Văn Quang

